

Số **313** /BC-UBND

Thăng Bình, ngày **30** tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Quyết toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2022**

Chấp hành Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện về Phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước và đầu tư xây dựng cơ bản huyện Thăng Bình năm 2022; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022 tại Nghị quyết 48/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 15/12/2021; Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định phân bổ ngân sách nhà nước và vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các địa phương và các ban, ngành thực hiện, kết quả quyết toán được thể hiện cụ thể như sau:

**A. Kết quả thu NSNN năm 2022:** (có biểu chi tiết kèm theo)

Tổng thu NSNN: 1.519.903.688.020 đồng vượt 54,32% so với dự toán tỉnh giao, so với dự toán huyện giao vượt 32,92%; nếu loại trừ các khoản tính bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán: 306.936.435.590 đồng, thu chuyển nguồn: 90.716.276.193 đồng, thu kết dư ngân sách năm trước: 15.475.198.937 đồng, thu ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên: 65.901.555.053 đồng; tổng thu ngân sách chỉ đạt 91,52% so với dự toán huyện giao, vượt 6,25% so với dự toán tỉnh giao.

Được điều tiết cho 4 cấp ngân sách là:

- Thu ngân sách trung ương: 32.322.746.356 đồng
- Thu ngân sách tỉnh: 66.668.216.424 đồng
- + Ngân sách huyện: 1.336.464.822.486 đồng
- + Ngân sách xã, thị trấn: 84.447.902.754 đồng

**I. Thu cân đối ngân sách nhà nước:** 352.999.222.247 đồng đạt 121,11% so với dự toán tỉnh giao, và đạt 78,44% so với dự toán huyện giao, thu cân đối ngân sách không đạt là do nguồn thu tiền sử dụng đất thu không đạt (thu tiền sử dụng đất 87,809/239.840 triệu đồng đạt 36,61%).

Số thu thể hiện cụ thể qua các chỉ tiêu sau:

**1. Thu nội địa:** 349.972.880.197 đồng đạt 120,08% so với dự toán tỉnh và đạt 79,18% dự toán huyện giao, thể hiện:

1.1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 3.075.887.474 đồng vượt 599,07% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.2. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 26.748.894.887 đồng vượt 229,45% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 112.097.685.969 đồng vượt 8,66% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao.

1.4. Thuế thu nhập cá nhân: 52.783.001.628 đồng vượt 46,17% so với dự toán tỉnh và huyện giao;

1.5. Lệ phí trước bạ: 36.487.295.078 đồng vượt 35,14% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.6. Thuế bảo vệ môi trường: 2.629.795.619 đồng đạt 58,44% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.7. Phí và lệ phí: 7.278.299.333 đồng đạt 96,15% so với dự toán tỉnh và huyện giao.

1.8. Các khoản thu về đất: 95.749.425.202 đồng, vượt 0,49% so với dự toán tỉnh và đạt 38,95% so với dự toán huyện giao.

1.9. Thu khác ngân sách huyện: 10.617.396.594 đồng vượt 37% so với dự toán tỉnh và huyện giao. Thu khác ngân sách chủ yếu thu xử phạt vi phạm hành chính, thu xử lý tài sản tịch thu, thu hồi các khoản thu năm trước. Các khoản này đã trích và hỗ trợ lại các đơn vị theo quy định.

1.10. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.203.426.410 đồng vượt 26,68% dự toán tỉnh và huyện giao

1.11. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: 1.186.215.386 đồng vượt 48,28% dự toán tỉnh và huyện giao.

**2. Các khoản huy động đóng góp:** 3.026.342.050 đồng đạt 37,83% so với dự toán huyện giao; số thu phát sinh này chủ yếu nguồn thu huy động đóng góp theo Luật khoáng sản.

**II. Thu kết dư ngân sách:** 15.475.198.937 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 2.800.373.575 đồng;

- Ngân sách xã, thị trấn: 12.674.825.362 đồng

**III. Thu chuyển nguồn:** 90.716.276.193 đồng, trong đó:

- Ngân sách huyện: 48.828.880.920 đồng

- Ngân sách xã: 41.887.395.273 đồng

**IV. Thu chuyển giao ngân sách:** 994.811.435.590 đồng vượt 43,45% so với dự toán tỉnh giao, chủ yếu bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán theo quyết định của tỉnh, nguồn vốn đầu tư nông thôn mới, kinh phí hỗ trợ tàu cá đánh bắt vùng biển xa bờ theo Quyết định 48/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí hỗ trợ do đại dịch Covid-19, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, vốn đầu tư kiên cố hóa GTNT, kiên cố hóa đường ĐH, kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai...

- Bổ sung cân đối: 495.291.000.000 đồng

- Bổ sung mục tiêu: 499.520.435.590 đồng (trong đó thu tỉnh bổ sung ngoài dự toán năm 2022: 301.339.435.590 đồng)

**V. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên:** 65.901.555.053 đồng gồm các khoản nộp trả ngân sách tỉnh những nhiệm vụ chi hết thời hạn giải ngân, hết nhiệm chi, nộp trả theo kết luận của thanh tra, kiểm toán Nhà nước.

Nhìn chung năm 2022, các khoản thu do tỉnh, huyện quản lý đều đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao, riêng nguồn thu tiền sử dụng đất đạt thấp (36,61%) UBND huyện đã điều hành chi ngân sách theo tiến độ thu để đảm bảo cân đối ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

**B.Kết quả chi NSNN năm 2022: (có biểu kèm theo)**

Tổng chi ngân sách địa phương: 1.420.816.967.334 đồng trong đó ngân sách huyện chi 959.278.339.257 đồng, ngân sách xã chi 461.538.628.077 đồng vượt 56,25% so với dự toán tỉnh giao, so với dự toán huyện giao vượt 33,05% (Chi vượt là do trong năm 2022 tỉnh bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm 301.339.435.590 đồng, các nhiệm vụ chi năm 2021 chuyển nguồn sáng năm 2022, nguồn kết dư không cân đối dự toán và một số nguồn thu phát sinh được trích lại cho đơn vị như: thu xử phạt hành chính, thu xử lý sai phạm qua thanh tra...)

**I.Chi cân đối ngân sách địa phương:** 1.354.915.412.281 đồng, vượt 49% so với dự toán tỉnh giao, so với dự toán huyện giao vượt 26,88%

**1.Chi đầu tư phát triển:** 376.332.684.440 đồng, trong đó ngân sách huyện chi: 248.885.013.196 đồng, ngân sách xã chi: 127.447.671.244 đồng, vượt 255,59% so với dự toán tỉnh và vượt 42,73% dự toán huyện giao, Chi đầu tư trong năm vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do một số công trình tạm ứng khối lượng năm trước chuyển sang năm nay thanh toán và vốn tỉnh bổ sung trong năm (kinh phí tỉnh bổ sung vốn đầu tư chương trình bê tông hóa BTGT, kiên cố hóa đường ĐH, Nông thôn mới, khắc phục thiên tai, ...) và các nguồn vốn sự nghiệp huyện tiết kiệm chi cân đối chi đầu tư như: Sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp giáo dục,..Nguồn vốn năm 2022 đã đầu tư cho các lĩnh vực:

- Lĩnh vực Giáo dục đào tạo: 68.138.266.3950 đồng
- An ninh trật tự, An toàn xã hội: 401.000.000 đồng
- Lĩnh vực y tế: 135.230.000 đồng
- Lĩnh vực văn hóa thông tin: 7.731.824.000 đồng
- Lĩnh vực thể dục thể thao: 2.645.259.000 đồng
- Lĩnh vực môi trường: 1.072.161.000 đồng
- Lĩnh vực kinh tế: 286.289.918.919 đồng
- Lĩnh vực quản lý nhà nước: 12.368.311.491 đồng
- Lĩnh vực đảm bảo xã hội: 5.550.713.635 đồng

**2. Chi thường xuyên:** 780.098.044.941 đồng, đạt 98,84% so với dự toán tỉnh và đạt 98,75% so với huyện giao. Nguồn chi thường xuyên trong năm không đạt so với dự toán tỉnh và huyện giao là do năm 2022 huyện thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung vốn đầu công (Nguồn chi thường xuyên đã quyết toán vốn đầu tư công 93,97 tỷ đồng).

- Chi quốc phòng địa phương: 20.086.390.524 đồng vượt 91,87% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 13.491.749.000 đồng, ngân



sách xã, thị trấn chi 6.594.641.524đồng. Vượt là do nguồn kinh phí quốc phòng địa phương cân đối không đảm bảo chi cho công tác diễn tập, huấn luyện, trực thường xuyên, kinh phí cải tạo nhà làm việc...nên trong năm địa phương cân đối nguồn từ các nguồn khác để bổ sung kinh phí đảm bảo chi nhiệm vụ quốc phòng địa phương theo Luật dân quân tự vệ.

- Chi an ninh: 5.243.712.257đồng, vượt 41,68% so với dự toán tỉnh và huyện giao, trong đó ngân sách huyện chi: 1.698.464.000đồng, ngân sách xã chi 3.545.248.257đồng vượt so với dự toán tỉnh và huyện giao, khoản chi này vượt dự toán do trong năm để đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương ngân sách chi cho công tác trực sẵn sàng chiến đấu, kinh phí mở các đợt tấn công phòng chống tội phạm, kinh phí cập nhật cơ sở dữ liệu, kinh phí hỗ trợ lại từ nguồn thu xử lý vi phạm hành chính..

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 289.836.490.276 đồng đạt 86,05% so với dự toán tỉnh và huyện giao, khoản chi này không đạt là do huyện đã thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung cân đối đầu tư cho công các công trình trường học để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học: 39 tỷ đồng

- Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ: dự toán đầu năm tỉnh không giao trong năm bổ sung 360.000.000 đồng thực hiện 238.662.000đồng đạt 65,73% so với dự toán, kinh phí khoa học công nghệ trong năm 2022 chủ yếu thực hiện ứng dụng các đề tài khoa học năm 2021 về trước, năm 2022 không có đề tài ứng dụng mới nào thực hiện, kinh phí còn lại chuyển nguồn sang năm 2023 (121,338 tr đồng).

- Chi sự nghiệp y tế: 12.925.641.440đồng, đạt 91,22% trong đó chủ yếu là kinh phí bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách bảo trợ xã hội, đối tượng tham gia kháng chiến theo Quyết định 290/QĐ-TTg, BHYT cho đối tượng thoát nghèo theo Nghị quyết 13/NQ-HĐND tỉnh và ngân sách xã, thị trấn chi hỗ trợ cho các trạm y tế hoạt động (năm 2022 tỉnh phân bổ thừa nguồn kinh phí thực hiện chính sách thoát nghèo 2.792,8 trđồng) .

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 6.387.464.107 đồng, ngân sách huyện chi 2.954.970.000đồng, ngân sách xã chi 3.432.494.107đồng vượt 20,11% so với dự toán tỉnh giao và huyện giao;

- Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 3.949.012.472 đồng, ngân sách huyện chi 2.436.776.000đồng, ngân sách xã chi 1.512.236.472đồng, vượt 25,6% so với dự toán tỉnh và huyện giao (vượt là do năm 2022 tỉnh bổ sung kinh phí dự ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã 1.015 triệu đồng)

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 2.229.870.940đồng, đạt 87,1% trong đó ngân sách huyện chi: 1.107.080.000đồng, ngân sách xã chi 1.122.790.940đồng.

- Sự nghiệp môi trường: 8.429.599.808đồng vượt 44,1% so với dự toán tỉnh và huyện giao; Trong năm 2022 đã thực hiện: Đề án thu gom rác thải tại các xã thị trấn, đề án môi trường đô thị, hỗ trợ các hội đoàn thể hoạt động tuyên truyền môi

trường, thực hiện đề án giảm thiểu rác thải tại nguồn, lắp đặt pano trực quan tuyên truyền BVMT, xử lý chất thải rắn, hỗ trợ xử lý rác thải vô chủ, xử lý rác thải y tế nguy hại tại các khu cách ly, rác thải nguy hại đồng ruộng...

- Chi đảm bảo xã hội: 162.723.271.031 đồng, ngân sách huyện chi 119.373.668.254 đồng, ngân sách xã chi 43.349.602.777 đồng, vượt 34,47% so với dự toán tỉnh và huyện giao, chỉ tiêu này vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí trợ cấp tết, kinh phí nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí thực hiện chính sách nhà ở người có công cách mạng theo Nghị quyết 11/NQ-HĐND tỉnh, kinh phí thực hiện Nghị định 20/NĐ-CP và Luật người cao tuổi; trợ cấp đối tượng thanh niên xung phong..

- Chi sự nghiệp kinh tế: 66.137.375.119 đồng, ngân sách huyện chi 32.461.484.395 đồng, ngân sách xã chi 33.675.890.724 đồng đạt 53,54%, so với dự toán tỉnh và huyện giao. Khoản chi này không đạt là do trong năm huyện, xã, thị trấn đã thực hiện tiết kiệm chi sự nghiệp kinh tế để cân đối đầu tư công các công trình giao thông, thủy lợi: 54,696 tỷ đồng.

- Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 198.848.554.467 đồng, trong đó ngân sách huyện chi 69.986.627.688 đồng, ngân sách xã chi: 128.861.926.779 đồng, vượt 24,02% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao. Chi vượt dự toán là do trong năm tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế nghỉ hưu trước tuổi, kinh phí phát triển công nghệ thông tin, chính quyền số, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ huyện giao phát sinh trong năm cho Khối Đảng, Khối mặt trận đoàn thể, các đơn vị hành chính để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao trong năm 2022.

- Chi khác ngân sách: 3.062.500.000 đồng, ngân sách huyện chi 2.461.500.000 đồng, ngân sách xã chi 601.000.000 đồng đạt 100% dự toán tỉnh và huyện giao.

**3. Chi chuyển nguồn:** 198.484.682.900 đồng, trong đó chuyển nguồn ngân sách huyện 130.556.122.259 đồng, chuyển nguồn ngân sách xã 67.928.560.641 đồng; đối với huyện chủ yếu là mục tiêu như: Nguồn vốn đầu tư được phép kéo dài, kinh phí thực hiện các đề tài khoa học công nghệ; các khoản mục tiêu tỉnh hỗ trợ cuối năm chưa giải quyết, các nguồn vốn thuộc chương trình mục tiêu của tỉnh; Ngân sách xã chuyển nguồn chủ yếu là vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới các khoản kinh phí thực hiện các đề án, nguồn mục tiêu của trung ương, tỉnh và ứng khối lượng chưa thu hồi chuyển nguồn sang 2023 thanh toán.

**4. Điều hành nguồn dự phòng ngân sách huyện:** Trong năm 2022 UBND huyện, UBND các xã thị trấn đã điều hành 14.223 triệu đồng để bổ sung nguồn thực hiện các nhiệm vụ: Chi khắc phục hậu quả thiên tai, chi công tác phòng chống dịch bệnh covid -19, dịch bệnh tả lợn Châu phi, Kinh phí đảm bảo nhiệm vụ an

ninh, quốc phòng, diễn tập phòng thủ và các nhiệm vụ khác (nguồn dự phòng của huyện khi điều hành có ý kiên thống nhất của Thường trực Huyện ủy theo quy chế).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

**II. Chi nộp ngân sách cấp trên: 65.901.555.053 đồng**

- Ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh các khoản mục tiêu còn thừa, hết nhiệm vụ chi: 35.703.548.989 đồng

- Ngân sách xã, thị trấn nộp trả ngân sách huyện các khoản mục tiêu kéo dài không thanh toán, hết nhiệm vụ chi: 30.198.006.064 đồng

**Kết dư ngân sách huyện - xã năm 2022: 95.757.906 đồng**

*Trong đó:*

1- Kết dư ngân sách huyện: 13.350.687 đồng;

2 - Kết dư ngân sách xã: 82.407.219 đồng

*(có biểu chi tiết từng xã kèm theo)*

Trên đây là báo cáo quyết toán thu - chi NSNN năm 2022, UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét phê chuẩn theo luật định. /

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- TVHU, TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Các ngành, địa phương;
- Lưu VT-TH.



*Võ Văn Hùng*